TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 -5- 2023
"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Kim Liên

2. Ông Dương Sơn

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ý là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên lương, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1984, có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1971, có mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 02, ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại tòa án nguyên đơn bà Trần Thị Ch trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Ph chung sống với nhau từ năm 1999, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến, không tin tưởng lẫn nhau và vợ chồng sống ly thân khoảng 5 đến 6 tháng nay. Nay bà Ch yêu cầu được ly hôn với ông Ph.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn B, sinh ngày 25/3/2000 và Nguyễn H, sinh ngày 08/8/2003. Hiện nay các con đã trưởng thành trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Theo bản tự khai và những lời khai tại tòa ông Nguyễn Văn Ph trình bày: Ông Ph thừa nhận lời trình bày của bà Ch về mối quan hệ hôn nhân là đúng. Nay ông đồng ý ly hôn bà Trần Thị Ch.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn B, sinh ngày 25/3/2000 và Nguyễn H, sinh ngày 08/8/2003. Hiện nay các con đã trưởng thành trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Văn Ph có nơi cư trú tại: Tổ 02, ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Đây là vụ kiện "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét về mối quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Ch và ông Nguyễn Văn Ph chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 nhưng bà Ch ông Ph không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Ch, ông Ph là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa bà Ch và ông Ph đều đồng ý ly hôn nhưng do quan hệ hôn nhân giữa bà Ch ông Ph không có giá trị pháp lý nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Luật hôn nhân gia đình để xem xét không công nhận quan hệ giữa bà Ch và ông Ph là vợ chồng.

[3] Về con chung: Giữa bà Ch và ông Ph chung sống với nhau có 02 người con chung tên Nguyễn B, sinh ngày 25/3/2000 và Nguyễn H, sinh ngày 08/8/2003. Hiện nay các con đã trưởng thành trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà Ch yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 9; Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1/ *Về hôn nhân*: Không công nhận quan hệ giữa bà Trần Thị Ch và ông Nguyễn Văn Ph là vợ chồng.

Về con chung: Giữa bà Ch và ông Ph chung sống với nhau có 02 người con chung tên Nguyễn Bình, sinh ngày 25/3/2000 và Nguyễn Hòa, sinh ngày 08/8/2003. Hiện nay các con đã trưởng thành trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Áp dụng Điều 144, Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà Ch phải nộp và được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 300.000đồng theo biên lai thu số 0006994 ngày 13/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (đã thực hiện xong).

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/5/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Chi cục THADS huyện Kiên Lương;
- Đương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Mai